

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 279/2005/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ các Nghị quyết Chính phủ số 05/2001/NQ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2001 và số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trước đây về Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trái với các quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Thương mại, Tài chính và Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia

1. Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia là Chương trình xúc tiến thương mại được xây dựng theo định hướng về thị trường, ngành hàng xuất khẩu của Chiến lược xuất khẩu thời kỳ 2006 - 2010 và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện.

2. Mục tiêu của Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia là nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu; tạo điều kiện ban đầu xây dựng các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại; góp phần nâng cao năng lực kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp; gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch.

3. Trừ nội dung quy định tại các khoản 8, 10 Điều 9 Quy chế này, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Thương mại, căn cứ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động xúc tiến thương mại, tổng hợp, phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng và hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 (dưới đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành, có đề án xúc tiến thương mại tham gia Chương trình được xây dựng, thẩm định và được hỗ trợ thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Các đơn vị chủ trì Chương trình, bao gồm: các tổ chức xúc tiến thương mại Chính phủ thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các tổ chức phi Chính phủ: các Hiệp hội ngành hàng, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã

Việt Nam, Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam; Tổng công ty ngành hàng (trong trường hợp ngành hàng không có Hiệp hội).

Điều 4. Yêu cầu đối với Chương trình

1. Nhằm mục tiêu mở rộng thị trường và phát triển xuất khẩu, phù hợp với định hướng phát triển xuất khẩu của các ngành hàng và chiến lược xuất khẩu thời kỳ 2006 - 2010.
2. Phù hợp với nội dung Chương trình được hỗ trợ theo quy định tại Điều 9 Chương II Quy chế này.
3. Khả thi và hợp lý trên các phương diện: phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn lực về con người, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Điều 5. Đơn vị chủ trì Chương trình

1. Đơn vị chủ trì Chương trình là các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này; là đầu mối xây dựng, chủ trì việc thực hiện Chương trình và tiếp nhận hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy chế này.
2. Đơn vị chủ trì Chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a) Có tư cách pháp nhân;
 - b) Có đủ năng lực để tổ chức thực hiện Chương trình;
 - c) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

Điều 6. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nêu tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này, trực tiếp thực hiện nội dung các đề án của Chương trình và được hưởng hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện Chương trình

Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện Chương trình theo nguyên tắc:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do doanh nghiệp tham gia đóng góp, Nhà nước hỗ trợ một phần thông qua đơn vị chủ trì Chương trình.
2. Các đơn vị chủ trì và tham gia Chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính

hiện hành.

3. Nguồn kinh phí để hỗ trợ việc thực hiện các nội dung của Chương trình được lấy từ nguồn của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu được thành lập theo Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Hoạt động xúc tiến thương mại thông qua các tổ chức xúc tiến thương mại thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Doanh nghiệp các thành phần kinh tế trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, ngoài việc tham gia Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia thông qua các đơn vị chủ trì Chương trình quy định tại Quy chế này, còn có quyền tham gia các nội dung xúc tiến thương mại theo quy định và hướng dẫn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phù hợp với tình hình kinh doanh thương mại ở các địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp với Bộ Thương mại để được tư vấn trong việc xây dựng các nội dung xúc tiến thương mại phù hợp các nội dung của Quy chế này và các quy định của luật pháp hiện hành về quản lý hoạt động xúc tiến thương mại.

3. Nguồn kinh phí để hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại nêu trên được sử dụng từ Quỹ hỗ trợ xúc tiến thương mại do các tỉnh, thành phố thành lập trên cơ sở ngân sách địa phương sử dụng nguồn thường vượt thu và nguồn tài chính hợp pháp khác, như đã nêu tại Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ.

Bộ Tài chính hướng dẫn các tỉnh, thành phố lập Quỹ này.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 9. Nội dung Chương trình được hỗ trợ

Các nội dung (các đề án xúc tiến thương mại) thuộc Chương trình được hỗ trợ, bao gồm:

1. Thông tin thương mại và tuyên truyền xuất khẩu, kể cả việc tổ chức cho đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Việt Nam viết bài quảng bá cho xuất khẩu của

Việt Nam.

2. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển xuất khẩu và tư vấn thiết kế mẫu mã, sản phẩm nâng cao chất lượng hàng hoá, dịch vụ.

3. Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu ở trong và ngoài nước. Đối với các khoá đào tạo ở nước ngoài, tập trung hỗ trợ việc tham gia các khoá đào tạo chuyên ngành không quá 03 tháng nhằm phát triển sản phẩm mới.

4. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm

a) Tổ chức hoặc tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

- Đối với hội chợ triển lãm đa ngành phải có quy mô tối thiểu 15 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) hoặc 12 doanh nghiệp tham gia;

- Đối với hội chợ triển lãm chuyên ngành phải có quy mô tối thiểu 7 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 5 doanh nghiệp tham gia.

b) Tổ chức hội chợ triển lãm xuất khẩu trong nước

- Đối với hội chợ triển lãm tại các thành phố trực thuộc Trung ương phải có ít nhất 200 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 150 doanh nghiệp tham gia;

- Đối với hội chợ triển lãm tại các địa phương khác phải có ít nhất 150 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 120 doanh nghiệp tham gia. Riêng hội chợ triển lãm tại các địa phương có đường biên giới với các nước láng giềng, quy mô tối thiểu là 100 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 80 doanh nghiệp tham gia.

5. Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch thương mại ở nước ngoài

a) Đối với đoàn đa ngành phải có tối thiểu 15 doanh nghiệp tham gia;

b) Đối với đoàn chuyên ngành phải có tối thiểu 7 doanh nghiệp tham gia.

6. Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp (thương mại kết hợp đầu tư, du lịch) nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ của Việt Nam ra nước ngoài, đồng thời thu hút đầu tư, khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam.

7. Quảng bá, hỗ trợ thâm nhập thị trường nước ngoài đối với thương hiệu các hàng hoá, dịch vụ đặc trưng thuộc Chương trình thương hiệu quốc gia đạt Giải thưởng xuất khẩu hàng năm của Thủ tướng Chính phủ.

8. Xây dựng cơ sở hạ tầng xúc tiến thương mại ở trong và ngoài nước